

TÁC ĐỘNG CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI VÀ AN NINH TẠI CỬA KHẨU VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CỬA KHẨU QUỐC TẾ LÀO CAI, VIỆT NAM - HÀ KHẨU, TRUNG QUỐC

Tạ Phú Vinh

Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng phức tạp, quản lý nhà nước tại các cửa khẩu biên giới đóng vai trò then chốt, vừa là động lực phát triển kinh tế thông qua thương mại, vừa là tuyến đầu bảo đảm an ninh quốc gia. Việc nghiên cứu những tác động đa chiều của công tác quản lý này là cấp thiết nhằm nhận diện các vấn đề lý luận và thực tiễn, đặc biệt tại các địa bàn trọng điểm. Nghiên cứu này xem xét tác động của quản lý nhà nước đối với thương mại biên giới và an ninh thông qua nghiên cứu trường hợp cửa khẩu quốc tế Lào Cai, Việt Nam – Hà Khẩu, Trung Quốc. Với phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình kết hợp phân tích hệ thống và chính sách, tác giả phân tích thực trạng quản lý của Việt Nam tại cửa khẩu Lào Cai, trong đó có xem xét cụ thể về khía cạnh hợp tác với phía Trung Quốc tại Hà Khẩu. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, bên cạnh những đóng góp tích cực vào tăng trưởng thương mại và duy trì an ninh, công tác quản lý tại cấp cửa khẩu này đang đối mặt với những thách thức trong thực hiện đồng thời mục tiêu phát triển kinh tế và bảo đảm an ninh, đòi hỏi các giải pháp đồng bộ về thể chế, hạ tầng và ứng dụng công nghệ. Bài viết cung cấp luận cứ khoa học và hàm ý chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tại cửa khẩu Lào Cai – Hà Khẩu trong tình hình mới.

Từ khóa: An ninh, cửa khẩu, quản lý nhà nước, thương mại biên giới, Trung Quốc, Việt Nam.

Nhận bài ngày 28.3.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 25.07.2025

Liên hệ tác giả: Tạ Phú Vinh; Email: phuvinhqt@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và sự gia tăng phức tạp của các thách thức an ninh phi truyền thống, biên giới quốc gia và các cửa khẩu không chỉ còn là ranh giới pháp lý xác định không gian lãnh thổ của một quốc gia, mà còn trở thành những giao điểm chiến lược đa chiều [1]. Tại đây, các hoạt động kinh tế sôi động, đặc biệt là hoạt động thương mại diễn ra song song với các hoạt động duy trì và bảo vệ an ninh (cả an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống), đòi hỏi năng lực quản lý nhà nước tốt để có thể thúc đẩy phát triển, vừa đảm bảo vững chắc chủ quyền và lợi ích quốc gia. Vai trò then chốt của quản lý nhà nước tại cửa khẩu thể hiện ở khả năng thiết lập và vận hành một hệ thống có thể vận hành hài hòa giữa mục tiêu tạo thuận lợi tối đa cho lưu thông hàng hóa, dịch vụ và con người với yêu cầu kiểm soát chặt chẽ nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật, bảo đảm an ninh, trật tự [2]. Sự thành công trong việc cân bằng yếu tố phát triển và kiểm soát này có ý nghĩa quyết định không chỉ đối với sự phát triển bền vững của khu vực biên giới mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh quốc gia và quan hệ đối ngoại.

Việt Nam, với đường biên giới đất liền dài và đặc biệt là tuyến biên giới giáp với Trung Quốc, luôn coi quản lý biên giới là nhiệm vụ trọng tâm trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cửa khẩu quốc tế Lào Cai, Việt Nam - Hà Khẩu, Trung Quốc là một trường hợp tiêu biểu, có tính đại diện cao cho tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc. Đây là cửa khẩu quốc tế duy nhất nằm trong trung tâm thành phố, có cả đường bộ và đường sắt kết nối trực tiếp với hệ thống giao thông quốc gia và Trung Quốc, giữ vai trò trung tâm logistics cửa khẩu hàng đầu trong tương lai. Các hoạt động thương mại tại đây diễn ra sôi động, với kim ngạch tăng trưởng ấn tượng trong những năm gần đây. Tuy nhiên, nơi đây cũng tồn tại các thách thức an ninh phức tạp. Việc nghiên cứu chuyên sâu trường hợp cửa khẩu Lào Cai – Hà Khẩu sẽ mang lại cái nhìn khách quan về phương thức vận hành của quản lý nhà nước, các tác động cụ thể đến thương mại và an ninh, các thách thức trong quá trình thực hiện phát triển kinh tế và bảo đảm an ninh, cũng như những bài học kinh nghiệm quý giá cho công tác quản lý biên giới.

Trong hoàn cảnh đó, việc nghiên cứu cụ thể tác động của quản lý nhà nước đến thương mại biên giới và an ninh trở nên đặc biệt cần thiết và mang ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Trên thế giới có nhiều nghiên cứu về quản lý biên giới, thương mại biên mậu và an ninh khu vực biên giới, có thể kể đến nghiên cứu của Dennis A. phân tích chi phí thương mại và rào cản gia nhập thị trường, làm rõ cách thức những trở ngại này ảnh hưởng đến đa dạng hóa xuất khẩu ở các quốc gia đang phát triển. [3]. Carter D. B., Poast P sử dụng mô hình trọng lực để chứng minh rằng việc xây dựng tường biên giới hoặc siết chặt kiểm soát làm giảm 15–20% lưu lượng thương mại hợp pháp, đồng thời khuyến khích thương mại biên giới [4]. Các nghiên cứu về chính sách thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc cũng đã chỉ ra những khác biệt và thách thức [5]. Các báo cáo về hoạt động thương mại cung cấp số liệu và nhận định chung về cơ hội cũng như thách thức [6]... Tuy nhiên, việc phân tích hệ thống và chuyên sâu về tác động qua lại giữa công tác quản lý nhà nước Việt Nam và sự tác động từ phía Trung Quốc đối với thương mại và an ninh tại một cửa khẩu cụ thể vẫn còn tương đối hạn chế. Từ những lý do trên, bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác quản lý nhà nước tại cửa khẩu biên giới, thông qua phân tích trường hợp điển hình tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai – Hà Khẩu, nhằm góp phần nhận diện rõ các vấn đề đặt ra và đề xuất các định hướng hoàn thiện chính sách quản lý trong bối cảnh hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận và pháp lý về quản lý nhà nước tại cửa khẩu biên giới

Việc nghiên cứu công tác quản lý nhà nước tại các cửa khẩu biên giới đòi hỏi một nền tảng lý luận vững chắc, đặt vấn đề trong bối cảnh rộng hơn của quan hệ quốc tế và vai trò của nhà nước hiện đại. Theo lý luận về biên giới trong quan hệ quốc tế, “biên giới không chỉ đơn thuần là đường phân định không gian lãnh thổ được xác lập bởi các văn kiện pháp lý và hệ thống mốc giới, mà còn là một cấu trúc xã hội, kinh tế và chính trị năng động, phản ánh mối quan hệ tương tác phức tạp giữa các quốc gia và giữa nhà nước với các tác nhân phi nhà nước” [7]. Do đó, “quản lý biên giới là một trong những chức năng cốt lõi và thiêng liêng nhất của nhà nước” [8] nhằm khẳng định và thực thi chủ quyền quốc gia, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ trong mọi tình huống.

Tại các cửa khẩu biên giới, vai trò của nhà nước càng trở nên đa diện và phức tạp. Cửa khẩu là nơi tập trung các hoạt động qua lại biên giới hợp pháp, chủ yếu là thương mại và di chuyển của con người, đóng vai trò là “cửa ngõ” kết nối kinh tế và văn hóa giữa các quốc gia. Đồng thời, cửa khẩu cũng là địa bàn trọng điểm tiềm ẩn nhiều nguy cơ an ninh, là nơi các hoạt động phi pháp như buôn lậu, gian lận thương mại, xuất nhập cảnh trái phép, vận chuyển hàng cấm diễn ra với thủ đoạn ngày càng tinh vi. Do đó, quản lý nhà nước tại cửa khẩu phải đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ tương chừng mâu thuẫn: một mặt, tạo thuận lợi tối đa cho các hoạt động hợp pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội; mặt khác, kiểm soát chặt chẽ để phòng ngừa và đấu tranh hiệu quả với các hành vi vi phạm pháp luật và các mối đe dọa an ninh. Sự thành công trong việc “hài hòa mục tiêu” hay “cân bằng” giữa tạo thuận lợi và kiểm soát an ninh là thước đo hiệu quả của công tác quản lý nhà nước tại cửa khẩu [9]. Trong bối cảnh hội nhập và phụ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng, hợp tác quốc tế và song phương giữa các quốc gia có chung biên giới trở thành một cấu phần không thể thiếu

trong quản lý biên giới hiện đại, góp phần giải quyết các vấn đề xuyên quốc gia và xây dựng môi trường hòa bình, ổn định [10].

Khung pháp lý quản lý cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam đã không ngừng được xây dựng và hoàn thiện, phản ánh nhận thức ngày càng đầy đủ về vai trò và tính phức tạp của công tác này trong tình hình mới [11]. Văn bản pháp lý có hiệu lực cao nhất điều chỉnh trực tiếp công tác biên phòng và quản lý biên giới là Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020. Luật này quy định các nguyên tắc cơ bản của biên phòng, nhiệm vụ, hoạt động biên phòng, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân, đặc biệt xác định Bộ đội Biên phòng là lực lượng nòng cốt, chuyên trách quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia và khu vực biên giới, bao gồm cả cửa khẩu. Luật cũng quy định về phạm vi hoạt động và quyền hạn của Bộ đội Biên phòng tại cửa khẩu [12]. Để cụ thể hóa Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản luật khác liên quan đến hoạt động tại cửa khẩu, Chính phủ đã ban hành các Nghị định chi tiết quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền. Trong đó, các văn bản nền tảng bao gồm Nghị định số 112/2014/NĐ-CP quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền và Nghị định số 34/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP. Các Nghị định này quy định chi tiết về phân loại cửa khẩu, nguyên tắc quản lý, trách nhiệm của các bộ, ngành và chính quyền địa phương, trình tự, thủ tục xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu, cũng như các hoạt động khác tại cửa khẩu. Các văn kiện quy hoạch chiến lược như Quyết định số 1199/QĐ-TTg ngày 14/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là văn bản quan trọng xác định định hướng phát triển hệ thống cửa khẩu, bao gồm việc mở, nâng cấp các cặp cửa khẩu, quy hoạch các khu chức năng trong khu kinh tế cửa khẩu và định hướng đầu tư hạ tầng kết nối. Văn bản này tạo cơ sở pháp lý cho việc đầu tư và phát triển đồng bộ hạ tầng cửa khẩu, nâng cao năng lực thông quan. Các hiệp định song phương đã ký kết giữa hai nước như Hiệp ước biên giới trên đất liền năm 1999 và ba văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền ký năm 2009 (trong đó có Hiệp định về cửa khẩu và quy chế quản lý cửa khẩu biên giới trên đất liền) là nền tảng pháp lý song phương cho công tác quản lý biên giới và cửa khẩu, quy định rõ về phân loại cửa khẩu, chế độ qua lại biên giới, trách nhiệm phối hợp quản lý giữa hai bên. Việc tuân thủ và thực hiện hiệu quả các hiệp định này là yếu tố then chốt đảm bảo an ninh và tạo thuận lợi cho hoạt động kinh tế tại cửa khẩu.

Công tác quản lý nhà nước được thực hiện bởi nhiều lực lượng chuyên trách, mỗi lực lượng có chức năng và nhiệm vụ riêng nhưng cần phối hợp chặt chẽ để đảm bảo hiệu quả chung của hệ thống quản lý [13]. Tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai, các lực lượng chính bao gồm: (i) *Bộ đội Biên phòng*: Là lực lượng nòng cốt, trực tiếp thực hiện kiểm soát xuất nhập cảnh đối với người và phương tiện tại cửa khẩu, duy trì an ninh trật tự trong khu vực cửa khẩu, phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trên biên giới và tại cửa khẩu; (ii) *Hải quan*: Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải, phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại, thu thuế và lệ phí theo quy định; (iii) *Công an*: Phối hợp với Bộ đội Biên phòng và các lực lượng khác trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại khu vực cửa khẩu, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm; (iv) *Kiểm dịch (Y tế, Thực vật, Động vật)*: Thực hiện kiểm tra, kiểm soát các mặt hàng nông sản, thực phẩm và người qua lại cửa khẩu nhằm ngăn chặn dịch bệnh lây lan, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đặc biệt quan trọng đối với hàng nông sản xuất khẩu sang Trung Quốc; (v) *Ban Quản lý cửa khẩu*: Là cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương, có vai trò điều phối hoạt động của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu, quản lý quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng và các hoạt động kinh tế trong khu kinh tế cửa khẩu. Sự phối hợp nhịp nhàng giữa các lực lượng này là yếu tố then chốt quyết định hiệu quả của công tác quản lý nhà nước tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai trong việc vừa tạo thuận lợi cho thương mại, vừa đảm bảo an ninh.

2.2. Khái quát về cửa khẩu quốc tế Lào Cai - Hà Khẩu

Cửa khẩu quốc tế Lào Cai – Hà Khẩu là một trong những cửa khẩu đặc biệt quan trọng trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam – Trung Quốc, mang nhiều đặc điểm điển hình, có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động quản lý. Cửa khẩu quốc tế Lào Cai là cửa khẩu quốc tế duy nhất của Việt Nam nằm ngay trong trung tâm thành phố tỉnh lỵ. Điều này tạo nên những thuận lợi đặc thù trong việc

kết nối hạ tầng, dịch vụ và nguồn nhân lực, nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức riêng trong công tác quản lý đô thị gắn với quản lý biên giới. Khu vực cửa khẩu Lào Cai bao gồm nhiều loại hình cửa khẩu và lối mở khác nhau, với cặp cửa khẩu quốc tế chính là cửa khẩu quốc tế đường bộ số I, cửa khẩu quốc tế đường sắt, cửa khẩu quốc tế đường bộ số II Kim Thành. Bên cạnh đó còn có 2 cặp cửa khẩu phụ và 3 cặp lối mở, cùng với các lối thông quan/đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa được quy hoạch theo Nghị định số 34/2023/NĐ-CP và Quyết định số 1199/QĐ-TTg như Bản Quân – Sơn Yêu, Na Lốc - Mã Hoàng Pao. Sự đa dạng về loại hình cửa khẩu/lối mở đòi hỏi một phương thức quản lý linh hoạt và phù hợp với từng đặc điểm hoạt động.

Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, được hình thành từ Quyết định số 100/1998/QĐ.TTg và chính thức đi vào hoạt động từ năm 2001, đã trải qua quá trình phát triển với diện tích mở rộng đáng kể và đa dạng hóa các phân khu chức năng. Cửa khẩu quốc tế Lào Cai - Hà Khẩu đóng vai trò là cửa ngõ quan trọng kết nối các quốc gia ASEAN với vùng Tây Nam Trung Quốc và xa hơn là châu Âu thông qua hành lang kinh tế Côn Minh – Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh [14]. Vị trí này mang lại vai trò động lực đặc biệt cho sự phát triển kinh tế của tỉnh Lào Cai và các tỉnh vùng Tây Bắc Việt Nam, biến Lào Cai trở thành trung tâm trung chuyển hàng hóa và hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm logistics cửa khẩu hàng đầu cả nước [15].

Hoạt động thương mại qua cửa khẩu Lào Cai - Hà Khẩu đã chứng kiến sự tăng trưởng vượt bậc trong những năm qua, với kim ngạch xuất nhập khẩu tăng ấn tượng. Năm 2019, kim ngạch xuất - nhập khẩu hàng hóa tại các cửa khẩu của tỉnh Lào Cai đạt cao nhất với 3,8 tỷ USD. Trong năm 2025, tỉnh Lào Cai đặt mục tiêu tổng trị giá xuất - nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh đạt 9 tỷ USD và tăng trưởng GRDP trên 10%, trở thành trung tâm kết nối giao thương giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam Trung Quốc và châu Âu. [16]. Cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu ngày càng đa dạng, với sự gia tăng tỷ trọng của hoạt động buôn bán chính ngạch và các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực như sầu riêng, thanh long, chuối, sắn khô. Bên cạnh thương mại truyền thống, các loại hình thương mại mới như thương mại điện tử xuyên biên giới cũng đang phát triển mạnh tại đây. Cửa khẩu Lào Cai còn đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút khách du lịch quốc tế và nội địa. Tuy nhiên, tiềm năng kinh tế cửa khẩu Lào Cai chưa được khai thác triệt để do còn tồn tại những điểm nghẽn và thách thức đáng kể, bao gồm các vấn đề về hạ tầng kết nối và quản lý hạ tầng tại cửa khẩu, chính sách quản lý đôi khi còn thiếu nhất quán, quy hoạch chi tiết các khu chức năng, đặc biệt là logistics còn vướng mắc và khó khăn trong việc thu hút các nhà đầu tư chất lượng.

2.3. Tác động của quản lý nhà nước Việt Nam đến thương mại biên giới tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai

Công tác quản lý nhà nước Việt Nam tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai có tác động đa chiều và sâu sắc đến hoạt động thương mại biên giới. Phân tích tác động này cần xem xét từ nhiều khía cạnh, bao gồm các quy định, thủ tục hành chính, hoạt động đầu tư hạ tầng và các nỗ lực cải cách.

Một trong những khía cạnh quan trọng nhất là tác động của các quy định và thủ tục hành chính của các lực lượng quản lý nhà nước như Hải quan, Biên phòng, và Kiểm dịch. Các quy trình thông quan hàng hóa, kiểm tra xuất nhập cảnh đối với người và phương tiện, cùng các thủ tục kiểm tra chuyên ngành (kiểm dịch y tế, thực vật, động vật) ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ thông quan, thời gian giải phóng hàng và chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra [17]. Để nâng cao hiệu quả, các cơ quan quản lý tại cửa khẩu Lào Cai đã và đang nỗ lực cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số. Việc triển khai hải quan số, cửa khẩu số, quản lý tờ khai điện tử và các sáng kiến như sử dụng mã QR (QR code) trong tuyên truyền chính sách pháp luật đã góp phần tăng hiệu suất, minh bạch hóa thủ tục và giảm thiểu phiền hà cho doanh nghiệp. Sự phát triển của công dịch vụ công cũng là một yếu tố quan trọng trong việc tạo thuận lợi cho hoạt động khai báo và thông quan.

Đầu tư và quản lý hạ tầng là yếu tố quyết định năng lực thông quan và phát triển logistics tại cửa khẩu Lào Cai. Hạ tầng tại cửa khẩu bao gồm cầu biên giới, bến bãi, kho bãi, và các khu chức năng như khu logistics Kim Thành - Bản Vược rộng 2500 ha theo quy hoạch. Hạ tầng kết nối, bao gồm hệ thống đường bộ và đường sắt, đóng vai trò huyết mạch trong việc vận chuyển hàng hóa đến

và đi từ cửa khẩu. Tuy nhiên, Lào Cai đang đối mặt với những điểm nghẽn hạ tầng như các tuyến đường bộ huyết mạch còn nhỏ hẹp, chưa đồng bộ và đặc biệt là vấn đề khác biệt về khổ đường sắt giữa Việt Nam (khổ 1m) và Trung Quốc (khổ 1.435m) gây khó khăn trong vận chuyển hàng hóa xuyên biên giới. Việc thúc đẩy các dự án hạ tầng quan trọng như cầu đường bộ Bản Vược-Bá Sái và kết nối Mường Khương với cao tốc là cần thiết để khơi thông điểm nghẽn. Tác động của quản lý nhà nước thể hiện ở việc ưu tiên đầu tư các dự án này và quản lý hiệu quả quá trình xây dựng, vận hành hạ tầng.

Chính sách phát triển kinh tế biên mậu của Việt Nam nói chung và các hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Lào Cai nói riêng cũng có tác động quan trọng đến thương mại tại cửa khẩu. Các chính sách này nhằm mục tiêu khuyến khích chuyển dịch từ buôn bán tiểu ngạch sang chính ngạch, thu hút đầu tư vào khu kinh tế cửa khẩu và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động. Các hoạt động xúc tiến thương mại như tổ chức hội nghị giao thương và quảng bá hình ảnh địa phương góp phần tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp Việt Nam và Trung Quốc, thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu. Quản lý nhà nước đóng vai trò dẫn dắt trong việc xây dựng và triển khai các chính sách này, cũng như hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng với môi trường kinh doanh biên giới ngày càng khắt khe, bao gồm cả việc hỗ trợ chuyển đổi sang hoạt động buôn bán chính ngạch.

2.4. Tác động của quản lý nhà nước Việt Nam đến an ninh tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai

Hoạt động quản lý nhà nước tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai có vai trò then chốt trong việc đảm bảo an ninh trên địa bàn, đối phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống. Tại cửa khẩu, các mối đe dọa này biểu hiện dưới nhiều hình thức như buôn lậu hàng hóa cấm, vận chuyển ma túy, gian lận thương mại (bao gồm cả gian lận về mã vùng trồng, mã cơ sở đóng gói nông sản), và các rủi ro từ việc thanh toán qua các kênh không chính thức như bàn đổi ngoại tệ cá nhân [18]. Bên cạnh đó, tình trạng xuất nhập cảnh trái phép và các hoạt động mua bán người cũng là những thách thức an ninh nghiêm trọng tại cửa khẩu này.

Công tác kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng quản lý nhà nước tại cửa khẩu Lào Cai như Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Công an và các lực lượng kiểm tra chuyên ngành khác đóng vai trò quyết định trong việc phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật. Việc triển khai nghiêm túc các quy định pháp luật về biên phòng [19] và các biện pháp nghiệp vụ quản lý, bảo vệ biên giới [20] là cơ sở để các lực lượng chức năng nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát tại cửa khẩu. Các nỗ lực ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, kiểm soát cũng được kỳ vọng sẽ tăng cường năng lực phát hiện và ngăn chặn tội phạm, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, đặc biệt trong các thời điểm nhạy cảm như dịp lễ, Tết theo chỉ đạo từ cấp cao. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay có sự xuất hiện các loại hình thương mại mới như thương mại điện tử xuyên biên giới, vận chuyển hàng hóa thương mại điện tử cũng có tác động không nhỏ đối với việc đảm bảo an ninh tại cửa khẩu. Sự phát triển nhanh chóng của thương mại song phương tại đây có thể bị các đối tượng xấu lợi dụng để thực hiện hành vi buôn lậu, gian lận thương mại hoặc các hoạt động phi pháp khác nếu công tác quản lý, kiểm soát không theo kịp diễn biến thực tế, hoặc tồn tại các kẽ hở về chính sách, thủ tục, hạ tầng. Do đó, việc phân tích và nhận diện những rủi ro an ninh phát sinh từ sự phát triển thương mại là cần thiết để có các biện pháp quản lý phù hợp.

Hiệu quả đảm bảo an ninh tại cửa khẩu Lào Cai còn phụ thuộc vào sự phối hợp liên ngành giữa các lực lượng quản lý nhà nước. Cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Công an, và các cơ quan liên quan khác trong việc trao đổi thông tin, phối hợp tuần tra, kiểm soát và xử lý các vụ việc là yếu tố then chốt để tạo nên sức mạnh tổng hợp trong công tác bảo vệ an ninh tại cửa khẩu.

2.5. Quản lý nhà nước và hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc tại cửa khẩu Lào Cai - Hà Khẩu

Quản lý nhà nước tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai không thể tách rời khỏi mối quan hệ tương tác và hợp tác với phía Trung Quốc tại cửa khẩu đối đẳng Hà Khẩu. Việc hiểu rõ chính sách và mô hình quản lý thương mại biên giới của Trung Quốc, đặc biệt tại các cửa khẩu giáp Việt Nam như Hà Khẩu, là cơ sở quan trọng để Việt Nam điều chỉnh hoạt động quản lý của mình [21]. Trung Quốc

coi thương mại biên giới là một phương thức quan trọng để mở cửa, phát triển kinh tế vùng biên giới và nâng cao đời sống cho cư dân biên giới [22], điều này định hình cách thức cơ quan chức năng Trung Quốc tiếp cận vấn đề quản lý cửa khẩu.

Chính sách và hoạt động quản lý từ phía Hà Khẩu có tác động trực tiếp và đáng kể đến hoạt động thương mại và an ninh tại cửa khẩu Lào Cai. Sự thay đổi trong các quy định kiểm dịch thực vật, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, thời gian làm việc của cửa khẩu, hay việc siết chặt các biện pháp kiểm soát biên giới của Trung Quốc đều ảnh hưởng đến luồng hàng hóa và thủ tục thông quan từ phía Việt Nam. Đặc biệt, các yêu cầu ngày càng chặt chẽ về truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng/cơ sở đóng gói đối với hàng nông sản xuất khẩu sang Trung Quốc đặt ra những thách thức lớn cho các doanh nghiệp và cơ quan quản lý Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, cơ chế hợp tác quản lý cửa khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc nói chung và tại địa bàn Lào Cai - Hà Khẩu nói riêng đóng vai trò cực kỳ quan trọng. Lào Cai - Hà Khẩu được coi là cửa khẩu kiểu mẫu, tuyến biên giới điển hình cho hợp tác giữa hai nước [23]. Các hình thức hợp tác cụ thể tại Lào Cai rất đa dạng, bao gồm hội đàm định kỳ, trao đổi thông tin qua sĩ quan liên lạc và đường dây nóng để xử lý các tình huống khẩn cấp, phối hợp bàn giao/trao trả các đối tượng bị cơ quan chức năng hai bên bắt giữ, tổ chức giao lưu hữu nghị (như bình chọn sứ giả hữu nghị, giao lưu công tác chính trị), phối hợp tuyên truyền pháp luật, và tổ chức tuần tra song phương/liên hợp [24]. Các hoạt động hợp tác này góp phần tăng cường sự tin cậy chính trị, duy trì môi trường hòa bình, ổn định trên biên giới.

Những kết quả đạt được từ hợp tác song phương đã góp phần quan trọng vào việc giải quyết các vấn đề chung tại cửa khẩu Lào Cai - Hà Khẩu, từ tạo thuận lợi thông quan đến phối hợp đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế cần khắc phục để nâng cao hơn nữa hiệu quả hợp tác. Tiềm năng xây dựng cửa khẩu kiểu mẫu, cửa khẩu thông minh song phương là rất lớn, đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ và quyết tâm cao từ cả hai phía để hài hòa các quy định, tiêu chuẩn và ứng dụng công nghệ.

2.6. Một số giải pháp giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai - Hà Khẩu

Công tác quản lý nhà nước tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai đang đối mặt với những thách thức đáng kể trong nỗ lực đảm bảo phối hợp hài hòa giữa mục tiêu tạo thuận lợi thương mại và bảo đảm an ninh. Các thách thức này bao gồm sự khác biệt còn tồn tại về chính sách, quy định, tiêu chuẩn và hạ tầng giữa hai phía Việt Nam và Trung Quốc. Sự phát triển nhanh chóng của các loại hình thương mại mới như thương mại điện tử xuyên biên giới, cùng với yêu cầu ngày càng cao về truy xuất nguồn gốc và áp lực thông quan nhanh, tạo ra những kẽ hở có thể bị lợi dụng cho mục đích phi pháp. Sự tinh vi của tội phạm, vấn đề phối hợp liên ngành trong nội bộ Việt Nam và phối hợp song phương với Trung Quốc, cũng như những điểm nghẽn về hạ tầng logistics và chính sách chưa nhất quán, quy hoạch còn vướng mắc, khó khăn thu hút nhà đầu tư chất lượng tại Lào Cai là những “điểm nghẽn” cần được tháo gỡ.

Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai nhằm vừa thúc đẩy thương mại chính ngạch bền vững vừa tăng cường kiểm soát an ninh, cần có các giải pháp cụ thể và đột phá, bám sát thực tiễn địa phương và có tính đến kinh nghiệm từ các địa phương biên giới khác.

Một là, hoàn thiện thể chế và chính sách. Cần rà soát, điều chỉnh các quy định pháp luật để phù hợp với tình hình mới và đặc thù của cửa khẩu Lào Cai. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, xây dựng các chính sách đặc thù nhằm thu hút đầu tư và hoạt động thương mại chính ngạch, đồng thời giải quyết vấn đề chính sách chưa nhất quán.

Hai là, đẩy mạnh chuyển đổi số và hiện đại hóa hạ tầng. Xây dựng và triển khai mô hình cửa khẩu số, hải quan số, ứng dụng công nghệ hiện đại (AI, dữ liệu sinh trắc học) vào quy trình quản lý, kiểm soát để tăng hiệu suất và minh bạch. Đầu tư đồng bộ hạ tầng cứng tại cửa khẩu (cầu mới qua sông Hồng, bến bãi, kho bãi, khu phức hợp gồm kho ngoại quan thương mại điện tử, kho bưu chính quốc tế) và hạ tầng kết nối (đường bộ, đường sắt khổ tiêu chuẩn, kết nối Mường Khương với cao tốc). Cần có cơ chế, chính sách đột phá để huy động nguồn vốn đầu tư cho các dự án hạ tầng trọng điểm này.

Ba là, nâng cao hiệu quả phối hợp. Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành giữa các lực lượng quản lý nhà nước tại cửa khẩu Lào Cai. Đẩy mạnh hợp tác song phương cấp địa phương với phía Hà Khẩu trên cơ sở các cơ chế sẵn có và hướng tới các mô hình hợp tác tiên tiến, đồng bộ hóa quy hoạch đối đẳng, đẩy nhanh kết nối liên thông cửa khẩu. Cần xây dựng các kênh thông tin hiệu quả trong từng địa phương và toàn vùng để phối hợp tổ chức, quản lý, chỉ đạo.

Bốn là, phát triển nguồn nhân lực. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ quản lý tại cửa khẩu để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Năm là, hỗ trợ doanh nghiệp. Cần có các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ quy định, đặc biệt là các yêu cầu mới từ phía Trung Quốc về mã vùng trồng, mã cơ sở đóng gói, và các tiêu chuẩn kỹ thuật. Tăng cường các hoạt động chống gian lận thương mại, thúc đẩy mạnh mẽ thương mại điện tử xuyên biên giới và cung cấp thông tin, hỗ trợ về luật pháp, quy tắc xuất xứ, phương thức thanh toán, chất lượng sản phẩm.

Sáu là, thu hút đầu tư. Nhanh chóng triển khai giải phóng mặt bằng, thu hút các nhà đầu tư chất lượng, có kinh nghiệm và năng lực tài chính vào khu logistics Kim Thành-Bản Vược. Tích cực thu hút vốn đầu tư nước ngoài thông qua các chính sách ưu đãi đặc biệt. Xây dựng các khu hợp tác kinh tế biên giới và rà soát hệ thống cửa khẩu để đầu tư nâng cấp phù hợp. Cung cấp hỗ trợ toàn diện cho cư dân biên giới để họ tham gia hiệu quả vào hoạt động kinh tế cửa khẩu.

3. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống gia tăng cả về tính chất và quy mô, vai trò của quản lý nhà nước tại các cửa khẩu biên giới ngày càng được khẳng định như một yếu tố có tính quyết định. Đây là công cụ thiết yếu không chỉ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua hoạt động thương mại mà còn nhằm bảo vệ an ninh, chủ quyền quốc gia trong một môi trường địa – chính trị và kinh tế đầy biến động. Việc nghiên cứu trường hợp cửa khẩu quốc tế Lào Cai – Hà Khẩu cho thấy rõ cách thức quản lý nhà nước ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả điều hành tại một trong những cửa ngõ biên giới có vị trí chiến lược hàng đầu của Việt Nam.

Các khảo sát tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai – Hà Khẩu cho thấy khu vực này có vị thế đặc biệt quan trọng. Nằm trên hành lang kinh tế Côn Minh – Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh, cửa khẩu quốc tế này không chỉ đóng vai trò là điểm trung chuyển hàng hóa thiết yếu giữa ASEAN và khu vực Tây Nam Trung Quốc mà còn là khu kinh tế biên mậu năng động với lịch sử phát triển lâu dài. Sự đa dạng về loại hình cửa khẩu (đường bộ, đường sắt, cửa khẩu phụ, lối mở) cùng vị trí địa lý nằm trong trung tâm thành phố Lào Cai tạo ra những đặc thù quản lý riêng biệt, ảnh hưởng trực tiếp đến mối tương quan giữa phát triển kinh tế và bảo đảm an ninh. Thực trạng quản lý nhà nước tại đây cho thấy nhiều nỗ lực đã được triển khai trên nền tảng hệ thống pháp lý ngày càng được hoàn thiện. Các quy định liên quan đến thủ tục hành chính và kiểm tra chuyên ngành (hải quan, biên phòng, kiểm dịch) cùng với đầu tư hạ tầng kỹ thuật đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động xuất nhập khẩu. Xu hướng chuyển dịch từ hoạt động tiểu ngạch sang chính ngạch ngày càng rõ rệt, với kim ngạch tăng trưởng ổn định và cơ cấu hàng hóa xuất khẩu đa dạng hơn, trong đó nổi bật là các mặt hàng nông sản. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào quy trình thông quan đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và tăng tính minh bạch. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động thương mại, khu vực cửa khẩu Lào Cai cũng đồng thời đối mặt với nhiều thách thức an ninh. Các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống¹ cùng tồn tại. Trước tình hình đó, các lực lượng chức năng tại cửa khẩu đã tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm, thể hiện vai trò nòng cốt trong việc bảo đảm trật tự và an toàn khu vực biên giới. Một khía cạnh quan trọng khác là sự phối hợp trong công tác quản lý giữa phía Việt Nam và Trung Quốc tại cấp cửa khẩu Lào

¹ Bao gồm: buôn lậu, gian lận thương mại (như làm giả mã số vùng trồng), vận chuyển hàng hóa cấm, xuất nhập cảnh trái phép, cũng như rủi ro phát sinh từ các phương thức thanh toán không chính thức, hoạt động rửa tiền

Cai – Hà Khẩu. Các chính sách kiểm soát của Trung Quốc, đặc biệt trong lĩnh vực kiểm dịch, truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Dù hai bên đã thiết lập nhiều cơ chế hợp tác quản lý cửa khẩu, từ trung ương đến địa phương, bao gồm hội đàm, trao đổi thông tin, tuần tra song phương và kết nghĩa đồn trạm, thì sự khác biệt trong hệ thống chính sách và tiến độ phát triển hạ tầng vẫn đặt ra không ít trở ngại trong việc đồng bộ hóa hoạt động quản lý tại cặp cửa khẩu này.

Phân tích trường hợp cửa khẩu quốc tế Lào Cai – Hà Khẩu cho thấy rõ những khó khăn mang tính hệ thống trong việc dung hòa hai mục tiêu: Phát triển kinh tế và bảo đảm an ninh. Sự tăng trưởng nhanh chóng của thương mại, đặc biệt là thương mại điện tử xuyên biên giới, khiến cho chính sách và năng lực hạ tầng hiện có của Việt Nam có thời điểm còn chưa theo kịp, khiến các đối tượng xấu lợi dụng kẽ hở quản lý để tiến hành các hoạt động bất hợp pháp. Bên cạnh đó, những bất cập về hạ tầng logistics, sự thiếu đồng bộ trong quy định pháp lý và những hạn chế trong cơ chế phối hợp liên ngành, cũng như hợp tác song phương, tiếp tục là những rào cản lớn đối với việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại cửa khẩu. Từ thực tiễn tại cửa khẩu Lào Cai – Hà Khẩu, có thể rút ra một số định hướng quan trọng cho việc hoàn thiện công tác quản lý nhà nước tại các cửa khẩu biên giới Việt Nam. Trước hết, cần tiếp tục cải cách thể chế và hoàn thiện chính sách quản lý cửa khẩu theo hướng đồng bộ, minh bạch và có khả năng thích ứng linh hoạt với sự thay đổi từ phía đối tác, đặc biệt là Trung Quốc. Thứ hai, việc đẩy mạnh chuyển đổi số một cách toàn diện là yêu cầu cấp thiết, không chỉ trong thủ tục hành chính mà còn trong xây dựng hệ thống hạ tầng cửa khẩu thông minh, nhằm tăng cường năng lực kiểm soát dựa trên dữ liệu và công nghệ hiện đại. Thứ ba, cần có chính sách đầu tư có trọng điểm vào hệ thống logistics và hạ tầng tại khu vực cửa khẩu để khắc phục các điểm nghẽn về kết nối, qua đó tạo thuận lợi thực chất cho hoạt động thương mại chính ngạch. Thứ tư, việc nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành trong nước, tăng cường hợp tác thực chất với phía Trung Quốc, cùng với nâng cao năng lực cán bộ và hỗ trợ doanh nghiệp, cư dân biên giới trong việc tuân thủ các quy định mới là những yêu cầu không thể thiếu. Bên cạnh đó, cũng cần có những nghiên cứu cụ thể hơn về: 1/ Hiệu quả của các thỏa thuận, hiệp định, và cơ chế phối hợp song phương giữa Việt Nam và các nước láng giềng (đặc biệt là Trung Quốc) trong quản lý cửa khẩu, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác. 2/ Nghiên cứu về vai trò và sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế (ví dụ: ASEAN, UNODC, Interpol) trong việc tăng cường năng lực quản lý biên giới và chống tội phạm xuyên quốc gia tại các cửa khẩu của Việt Nam. 3/ Phát triển các mô hình kinh tế lượng để định lượng tác động của các yếu tố quản lý (ví dụ: thời gian thông quan, chi phí thủ tục hành chính, mức độ tự động hóa) lên kim ngạch thương mại và các chỉ số an ninh.

Kinh nghiệm từ quản lý tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai – Hà Khẩu cung cấp những minh chứng thực tiễn quan trọng, giúp soi rọi các vấn đề đặt ra trong quản lý biên giới hiện nay. Những phân tích này có ý nghĩa không chỉ về mặt lý luận mà còn cung cấp cơ sở thực tiễn để tiếp tục hoàn thiện chính sách, xây dựng biên giới hòa bình, ổn định và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

Tác giả xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc sự tài trợ của Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam thông qua Chương trình trọng điểm cấp Bộ qua đề tài: “Quản lý nhà nước về biên giới phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an ninh, chính trị vùng biên giới đất liền ở Việt Nam hiện nay”.

Bài viết nằm trong khuôn khổ nghiên cứu của Đề tài cấp Bộ “Quản lý nhà nước về biên giới phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an ninh, chính trị vùng biên giới đất liền ở Việt Nam hiện nay”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Quốc phòng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019), *Sách trắng Quốc phòng Việt Nam 2019*.
2. Trần Hoa (2012), Một số vấn đề về nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới, *Tạp chí Quốc phòng Toàn dân*

- <http://tapchiquptd.vn/vi/nghien-cuu-tim-hieu/mot-so-van-de-ve-nang-cao-nang-luc-quan-ly-bao-ve-bien-gioi-quoc-gia-trong-tinh-hinh-moi/983.html>
3. Dennis A. (2012), *Trade costs, barriers to entry, and export diversification in developing countries* (Vol. 4368), World Bank Publications, Washington, World Bank. <http://hdl.handle.net/10986/7385>.
 4. Carter D. B., Poast P. (2020), *Barriers to trade: how border walls affect trade relations*, International Organization, 74(1), 165–185 pp. 165 – 185
DOI: <https://doi.org/10.1017/S0020818319000353>
 5. Hoàng Tuấn Anh & Dương Thị Thùy Linh (2018), Chính sách thương mại biên giới Việt Nam và Trung Quốc những khác biệt và giải pháp hạn chế, *Tạp chí Công thương*.
<https://tapchicongthuong.vn/chinh-sach-thuong-mai-bien-gioi-viet-nam-va-trung-quoc-nhung-khac-biet-va-giai-phap-han-che-54091.htm>
 6. Bộ Công thương (2024), *Hoạt động thương mại biên giới qua các cửa khẩu biên với Trung Quốc - cơ hội và thách thức*,
<https://thongtincongthuong.vn/hoat-dong-thuong-mai-bien-gioi-qua-cac-cua-khau-bien-voi-trung-quoc-co-hoi-va-thach-thuc>
 7. Quốc hội Việt Nam (2020), *Luật Biên phòng Việt Nam* (Số 66/2020/QH14), Hà Nội
 8. Pinchis-Paulsen, M. (2022). Let's Agree to Disagree: A Strategy for Trade-Security. *Journal of International Economic Law*, 25(4), 527-547.
<https://www.google.com/search?q=https://doi.org/10.1093/jiel/jgac048>
 10. Nguyễn Mạnh Đông (2021), Giải quyết các vấn đề biên giới, lãnh thổ của Việt Nam: Kết quả và bài học kinh nghiệm, *Tạp chí Cộng sản*.
<https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/821647/giai-quyet-cac-van-de-bien-gioi%2C-lanh-tho-cua-viet-nam--ket-qua-va-bai-hoc-kinh-nghiem.aspx>
 11. Chính phủ Việt Nam (2014), *Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền*, Hà Nội.
 12. Quốc hội Việt Nam (2020), *Luật Biên phòng Việt Nam* (Số 66/2020/QH14)
 13. Walters, W. (2006), Rethinking borders beyond the state, *Comparative European Politics*, 4(2-3):141-159 DOI:10.1057/palgrave.cep.6110076
 14. Hoàng Tuấn Anh & Dương Thị Thùy Linh (2018), Chính sách thương mại biên giới Việt Nam và Trung Quốc những khác biệt và giải pháp hạn chế. *Tạp chí Công thương*,
<https://tapchicongthuong.vn/chinh-sach-thuong-mai-bien-gioi-viet-nam-va-trung-quoc-nhung-khac-biet-va-giai-phap-han-che-54091.htm>
 15. Thông tấn xã Việt Nam (2025), *Việt - Trung chung tay quản lý, bảo vệ biên giới và thúc đẩy hợp tác thương mại*,
<https://vtv.vn/chinh-tri/viet-trung-chung-tay-quan-ly-bao-ve-bien-gioi-va-thuc-day-hop-tac-thuong-mai-20250417131014044.htm>
 16. Sở Công thương tỉnh Lào Cai (2024), *Kinh tế cửa khẩu khẳng định vị thế Lào Cai*,
<https://baolaocai.vn/kinh-te-cua-khau-khang-dinh-vi-the-lao-cai-post396946.html>
 17. Hoàng Tuấn Anh & Dương Thị Thùy Linh (2018), Chính sách thương mại biên giới Việt Nam và Trung Quốc những khác biệt và giải pháp hạn chế. *Tạp chí Công thương*.
<https://tapchicongthuong.vn/chinh-sach-thuong-mai-bien-gioi-viet-nam-va-trung-quoc-nhung-khac-biet-va-giai-phap-han-che-54091.htm>
 18. Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh (2022), *Bảo đảm ổn định thông suốt thương mại qua các cửa khẩu với Trung Quốc*
 19. Quốc hội Việt Nam (2020), *Luật Biên phòng Việt Nam* (Số 66/2020/QH14), Hà Nội.
 20. Trần Hoa. (2012), *Một số vấn đề về nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới*, *Tạp chí Quốc phòng Toàn dân*.
<http://tapchiquptd.vn/vi/nghien-cuu-tim-hieu/mot-so-van-de-ve-nang-cao-nang-luc-quan-ly-bao-ve-bien-gioi-quoc-gia-trong-tinh-hinh-moi/983.html>.

21. Hoàng Tuấn Anh & Dương Thị Thùy Linh. (2018), Chính sách thương mại biên giới Việt Nam và Trung Quốc những khác biệt và giải pháp hạn chế, *Tạp chí Công thương*. <https://tapchicongthuong.vn/chinh-sach-thuong-mai-bien-gioi-viet-nam-va-trung-quoc-nhung-khac-biet-va-giai-phap-han-che-54091.htm>
22. Nguyễn Thị Phương Hoa (2023), Quản lý thương mại biên giới của Trung Quốc, *Tạp chí Lý luận chính trị* <https://lyluanchinhtri.vn/quan-ly-thuong-mai-bien-gioi-cua-trung-quoc-2243.html>
23. Thông tấn xã Việt Nam (2024), *Xây dựng biên giới Việt Nam - Trung Quốc hòa bình, phát triển: Bài 3: Lào Cai - Vân Nam: Tuyến biên giới Việt - Trung điển hình*
24. Trần Hoa. (2012), Một số vấn đề về nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới. *Tạp chí Quốc phòng Toàn dân*. <http://tapchiquoptd.vn/vi/nguyen-cuu-tim-hieu/mot-so-van-de-ve-nang-cao-nang-luc-quan-ly-bao-ve-bien-gioi-quoc-gia-trong-tinh-hinh-moi/983.html>

THE IMPACT OF STATE MANAGEMENT ON BORDER TRADE AND SECURITY AT VIETNAM-CHINA BORDER GATES: A CASE STUDY OF LAO CAI INTERNATIONAL BORDER GATE, VIETNAM - HEKOU, CHINA

Abstract: *In the context of profound globalization and increasingly complex non-traditional security challenges, state management at border gates plays a pivotal role, serving both as a driving force for economic development through trade and as the frontline for safeguarding national security. Research into the multifaceted impacts of this management is imperative to identify theoretical and practical issues, particularly in key areas. This study examines the impact of state management on border trade and security through a case study of the Lao Cai International Border Gate, Vietnam, and the Hekou Border Gate, China. Employing a typical case study methodology combined with system and policy analysis, the authors analyze the current state of Vietnam's management at the Lao Cai border gate, with specific consideration given to aspects of cooperation with China at Hekou. The research findings indicate that, in addition to positive contributions to trade growth and security maintenance, management at this pair of border gates faces challenges in simultaneously achieving economic development and security objectives. This necessitates synchronized solutions concerning institutions, infrastructure, and technology application. This article provides scientific arguments and policy implications aimed at enhancing management effectiveness at the Lao Cai – Hekou border gate in the new situation.*

Keywords: *Security, Border gates, State management, Border trade, China, Vietnam.*